

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 48/2022/DS-ST

Ngày 30/6/2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Giúp Đỡ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Hồng Hạnh

Ông Phan Tấn Lạc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phục Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Khang – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 50/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 281/2022/QĐST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP A**

Địa chỉ: 130 Phan Đăng L, quận Phú N, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Hoàng H (Văn bản ủy quyền ngày 25/4/2019) (có mặt)

Bị đơn: Bà **Phạm Thị E**, sinh năm 1953 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Trường B, xã Trường T, huyện L, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

01/ Ông **Võ Văn B**, sinh năm 1954 (vắng mặt)

02/ Ông **Võ Văn X**, sinh năm 1981 (vắng mặt)

03/ Bà **Nguyễn Hồng T**, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Trường B, xã Trường T, huyện L, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/5/2018 và quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trương Hoàng H trình bày:

Ngày 25/4/2016 bà Phạm Thị E có ký kết hợp đồng tín dụng vay Ngân hàng TMCP A số tiền 400.000.000đồng, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất vay 10,5%/năm, mục đích vay để phục vụ sản xuất nông nghiệp. Để bảo đảm cho khoản nợ vay bà E và ông Võ Văn B đã thế chấp quyền sử dụng đất có diện tích 24.715m² thuộc thửa 237,233,232,255, tờ bản đồ số 06, loại đất lúa, tọa lạc tại ấp Trường B, xã Trường T, huyện L, thành phố Cần Thơ.

Sau khi vay bà E đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần động viên nhắc nhở và tạo mọi điều kiện thuận lợi để bà E thanh toán vốn và lãi đúng hạn cho Ngân hàng nhưng bà E không thực hiện. Tính đến ngày khởi kiện thì bà E còn nợ lại 196.156.119đồng (trong đó nợ gốc 194.272.292đồng và nợ lãi quá hạn là 1.883.827đồng).

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Phạm Thị E thanh toán hết số tiền nợ nêu trên và phải chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ. Trường hợp bà E không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án buộc bà Phạm Thị E trả số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử là 200.986.351đồng (trong đó nợ gốc 94.272.292đồng và nợ lãi quá hạn là 106.714.059đồng) và bà E phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ theo hợp đồng tín dụng mà bà E đã ký. Đồng thời Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ nếu bà E không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xử và Thư ký đã tuân thủ đúng quy định pháp luật kể từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định. Tuy nhiên, về thời gian đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu tham gia phiên tòa là chưa đúng theo quy định, đồng thời đề nghị khắc phục. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 92, khoản 6 Điều 95 BLTTDS 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Phạm Thị E phải trả cho Ngân hàng TMCP A số nợ 200.986.351đồng (trong đó nợ gốc 94.272.292đồng và nợ lãi quá hạn là 106.714.059đồng). Đồng thời chấp nhận yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp nếu như bà E không trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Căn cứ vào yêu cầu của đương sự và nơi cư trú của bị đơn thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Xét yêu cầu trả nợ gốc và nợ lãi: Ngày 25/4/2016 bà Phạm Thị E có ký kết hợp đồng tín dụng vay Ngân hàng TMCP A số tiền 400.000.000đồng, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất vay 10,5%/năm, mục đích vay để phục vụ sản xuất nông nghiệp. Để bảo đảm cho khoản nợ vay bà E và ông Võ Văn B đã thế chấp quyền sử dụng đất có diện tích 24.715m² thuộc thửa 237,233,232,235, tờ bản đồ số 06, loại đất lúa, tọa lạc tại ấp Trường B, xã Trường T, huyện L, thành phố Cần Thơ. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng từ khi vay đến ngày 15/10/2018 bị đơn chỉ thanh toán được 205.727.708đồng nợ gốc và 96.587.083đồng nợ lãi (trong đó lãi trong hạn là 70.889.583đồng và lãi quá hạn 253.697.500đồng). Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả toàn bộ số tiền còn nợ, đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn cũng thừa nhận toàn bộ số nợ như Ngân hàng đã yêu cầu và đồng ý trả số nợ cho Ngân hàng. Sau khi Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử thì bà E có trả thêm số nợ gốc cho Ngân hàng 60.000.000đồng. Như vậy, số tiền bà E còn nợ đến ngày xét xử là 200.986.351đồng (trong đó nợ gốc 94.272.292đồng và nợ lãi quá hạn là 106.714.059đồng) nay Ngân hàng yêu cầu bà E phải thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử là có cơ sở chấp nhận, đồng thời bà E còn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ như đã thuận trong hợp đồng tín dụng mà bà E đã ký kết.

[3] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Để bảo đảm cho khoản nợ vay 400.000.000đồng của bà E thì ông Võ Văn B có ủy quyền cho Phạm Thị E thế chấp quyền sử dụng đất có diện tích 24.715m² thuộc thửa 237,233,232,255, tờ bản đồ số 06, loại đất lúa, tọa lạc tại ấp Trường B, xã Trường T, huyện L, thành phố Cần Thơ. Trong quá trình giải quyết vụ án bà E không đồng ý cho Ngân hàng phát mãi tài sản để thu hồi nợ, mặc dù bà thừa nhận và biết việc thế chấp quyền sử dụng đất là để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ của bà. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa thanh toán hết nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu được phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ nếu bà E không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ là có cơ sở chấp nhận.

[4] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Võ Văn X và bà Nguyễn Hồng T: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp đối với thửa đất 233. Trên thửa đất này có căn nhà của ông Võ Văn X, bà Nguyễn Hồng T xây tạm để ở trên nền nhà (không có diện tích cụ thể) đã được ông ông Bé, bà E tặng cho nhưng không có hợp đồng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án ông X, bà T xác định không có ý kiến đối với yêu cầu của Ngân hàng, đồng thời xác định tự thỏa thuận với bà E về việc tặng cho nền nhà nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí dân sự: Bị đơn phải chịu, Ngân hàng được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Bị đơn phải chịu, Ngân hàng được nhận lại tiền tạm ứng chi phí đã nộp.

[7] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 165 và Điều 227 và của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 323 của Bộ luật dân sự 2015;

Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng 2010;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc bà Phạm Thị E có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền 200.986.351 đồng (trong đó nợ gốc 94.272.292 đồng và nợ lãi quá hạn là 106.714.059 đồng). Kể từ ngày 01/7/2022 bà E còn phải chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ theo hợp đồng tín dụng mà bà E đã ký kết.

2. Trường hợp bà E không trả hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất có diện tích 24.715m² thuộc các thửa 237, 233, 232, 255, tờ bản đồ số 06, loại đất lúa, tọa lạc tại ấp Trường B, xã Trường T, huyện L, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 084327, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận số 000082 do UBND huyện Ô Môn, tỉnh Hậu Giang (cũ) cấp ngày 19/9/1991 cho ông Võ Văn B.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: 10.049.000 đồng, bà E phải chịu. Ngân hàng TMCP A được nhận lại 4.903.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 003123 ngày 21/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: 3.000.000đồng bà E phải chịu. Do Ngân hàng TMCP A đã tạm ứng trước 3.000.000đồng nên bà E phải trả lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền 3.000.000đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. Thới Lai;
- THADS H. Thới Lai;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Giúp Đỡ